Mẫu 40

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99/2018/QĐST-HNGĐ	Kiên Lương, ngày 15 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 86/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh Đặng Thanh B, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Huỳnh Thị Mỹ L và anh Đặng Thanh B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Thị Tuyết H, sinh ngày 25/9/2017. Chị L, anh B thỏa thuận nuôi con như sau:

Giao cho chị L nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị Tuyết H, sinh ngày 25/9/2017 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị

L không yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom chăm sóc con chung.

Bảo lưu quyền yêu cầu việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con của các đương sự.

Về tài sản chung: Đình chỉ phần yêu cầu chia tài sản chung vì các đương sự đã thỏa thuận xong và nguyên đơn chị L có đơn xin rút lại phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung và trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị L.

Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu nên miễn xét

Về án phí: Án phí HNGĐ-ST là 150.000 đồng, mỗi bên phải nộp ½, cụ thể: chị L phải nộp 75.000 đồng, anh B phải nộp 75.000 đồng, chị L tự nguyện nộp hết án phí và được khấu trừ vào án phí tạm nộp 1.040.000 đồng theo lai thu số 0001821 ngày 19/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Theo đó, chị L được nhận lại số tiền 890.000đ (Tám trăm, chín mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Cao Thị Mai